

Câu 1: Số gồm 4 chục triệu, 5 trăm nghìn, 2 nghìn, 4 chục và 1 đơn vị được viết là:

- A. 45241
- B. 49500241
- C. 40502041
- D. 4502041

Câu 2: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

- A. Góc nhọn lớn hơn góc tù
- B. Góc vuông bằng góc bẹt
- C. Góc bẹt bằng hai góc vuông
- D. Góc tù bé hơn góc vuông

Câu 3: Số 1 tỉ có bao nhiêu chữ số 0?

- A. 7 chữ số 0
- B. 9 chữ số 0
- C. 8 chữ số 0
- D. 5 chữ số 0

Câu 4: Sắp xếp các số đo khối lượng: 1kg 512g ; 1kg 5hg ; 1kg 51dag ; 10hg 50g theo thứ tự từ bé đến lớn.

- A. 1kg 512g ; 1kg 5hg ; 1kg 51dag ; 10hg 50g
- B. 10hg 50g ; 1kg 5hg ; 1kg 51dag ; 1kg 512g
- C. 1kg 5hg ; 10hg 50g ; 1kg 51dag ; 1kg 512g
- D. 1kg 512g ; 1kg 51dag ; 10hg 50g ; 1kg 5hg

Câu 5: Dưới đây ghi lại thời gian bóng người đến dự cuộc họp. Giờ họp đúng vào lúc 7 giờ 30 phút. Người đến họp muộn nhất là người đến họp lúc:

- A. 7 giờ 35 phút
- B. 7 giờ 30 phút
- C. 8 giờ kém 20 phút
- D. 8 giờ kém 25 phút

Câu 6: Năm xe ô tô đầu chở được tất cả 4 tấn hàng và 4 xe ô tô sau, mỗi xe chở được 1250 kg hàng. Hỏi trung bình mỗi xe chở được bao nhiêu tấn hàng?

- A. 1 tấn
- B. 2 tấn
- C. 20 tấn
- D. 100 kg

Câu 7: Hai thửa ruộng thu hoạch được tất cả 3 tấn 5 tạ thóc. Biết rằng thửa ruộng thứ nhất thu hoạch được ít hơn thửa ruộng thứ hai là 5 tạ thóc. Hỏi mỗi thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

- A. Thửa 1: 20kg thóc ; thửa 2: 15kg thóc
- B. Thửa 1: 15kg thóc ; thửa 2: 20kg thóc
- C. Thửa 1: 1500kg thóc ; thửa 2: 2000kg thóc
- D. Thửa 1: 2000kg thóc ; thửa 2: 1500kg thóc

Câu 8: Tính giá trị của biểu thức: $m \times 2 + n \times 2 + p \times 2$, biết $m + n + p = 4580$

- A. 4580
- B. 9160
- C. 18 320
- D. 9016

Câu 9: Tính: $36 \times 11 + 234 \times 231$

- A. 145 530
- B. 54 090
- C. 54 405
- D. 54 450

Câu 10: Mỗi bánh xe đạp cần 36 nan hoa. Hỏi 5260 nan hoa thì lắp được nhiều nhất bao nhiêu chiếc xe đạp 2 bánh và còn thừa bao nhiêu nan hoa?

- A. 146 chiếc xe đạp, thừa 4 nan hoa
- B. 146 chiếc xe đạp, thừa 3 nan hoa
- C. 73 chiếc xe đạp, thừa 3 nan hoa
- D. 73 chiếc xe đạp, thừa 4 nan hoa

Câu 11: Một sân bóng đá hình chữ nhật có diện tích 7140m^2 , chiều dài 105m thì có chu vi là:

- A. 68m
- B. 346m
- C. 173m
- D. 420m

Câu 12: Trong các số 328 ; 3450 ; 499 ; 1234, số chia hết cho cả 2 và 5 là:

- A. 328
- B. 499
- C. 3450
- D. 1234

Câu 13: Trong các số 84 ; 1008 ; 2115 ; 9009, số nào chia hết cho 3 mà không chia hết cho 9?

A. 1008

B. 84

C. 2115

D. 9009

Câu 14: Trong các phân số sau, phân số nào là phân số tối giản?

$$\frac{12}{10} ; \frac{14}{28} ; \frac{19}{33} ; \frac{3}{3}$$

A. $\frac{10}{12}$

B. $\frac{14}{28}$

C. $\frac{19}{33}$

D. $\frac{3}{3}$

Câu 15: Trong các phân số sau, phân số nào lớn hơn 1?

$$\frac{1}{5} ; \frac{23}{48} ; \frac{5}{8} ; \frac{2022}{2021}$$

A. $\frac{2022}{2021}$

B. $\frac{1000}{5000}$

C. $\frac{23}{48}$

D. $\frac{50}{80}$

Câu 16: Rút gọn phân số $\frac{32}{56}$ ta được phân số:

A. $\frac{16}{28}$

B. $\frac{4}{7}$

C. $\frac{8}{11}$

D. $\frac{5}{7}$

Câu 17: Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{3}{6}$ và $\frac{5}{8}$ được hai phân số:

A. $\frac{24}{48}$ và $\frac{30}{24}$

B. $\frac{12}{24}$ và $\frac{15}{24}$

C. $\frac{15}{48}$ và $\frac{10}{48}$

D. $\frac{18}{24}$ và $\frac{7}{24}$

Câu 18: Điền dấu $>$; $=$; $<$ vào chỗ chấm: $\frac{3}{8} \dots \frac{3}{5}$

A. $>$

B. $=$

C. $<$

Câu 19: Viết số thích hợp, khác 0 vào ô trống: $\frac{2}{9} > \frac{\square}{9}$

A. 3

B. 4

C. 1

D. 0 và 1

Câu 20: Rút gọn phân $\frac{24}{36}$?

- A. $\frac{12}{19}$ B. $\frac{8}{21}$ C. $\frac{2}{3}$ D. 2

Câu 21: Trong các số: 7435; 4563; 35767. Số nào chia hết cho 9.

- A. 7435 B. 4563 C. 35767 D. 1356

Câu 22: Đổi $37 \text{ m}^2 6 \text{ dm}^2 = \dots \text{ cm}^2$

- A. 376000 B. 37060 C. 370600 D. 3076

Câu 23: Có 14 hộp, mỗi hộp có 50 gói bánh. Nếu mỗi hộp có 100 gói kẹo thì cần bao nhiêu hộp để xếp hết số kẹo đó? Kết quả là:

- A. 7 hộp B. 700 gói C. 280 hộp D. 28 hộp

Câu 24: Hình bình hành có diện tích là 60 m^2 và chiều cao là 6 m thì cạnh đáy của nó là: ?

- A. 20m B. 10m C. 10 m^2 D. 10dm

Câu 25: Hình bình hành có:

- A. Có bốn góc vuông.
B. Có bốn cạnh bằng nhau.
C. Có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau
D. Có 4 góc nhọn

Câu 26: Một mảnh vườn hình bình hành có độ dài cạnh đáy là 40dm, chiều cao bằng 25m. Diện tích mảnh vườn hình bình hành là:

- A. 100 dm^2 B. 1000m C. 100 m^2 D. 1000dm

Câu 27: Một tờ giấy hình bình hành có độ dài đáy là 8 cm, chiều cao bằng $\frac{1}{2}$ đáy. Tính diện tích tờ giấy hình bình hành đó?

- A. 32 cm B. 16cm^2 C. 32 cm^2 D. 16cm

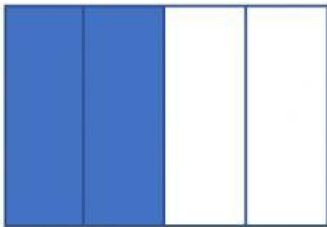
Câu 28: Tìm X: $35 \times X = 385$

- A. 9 B. 10 C. 11 D. 8

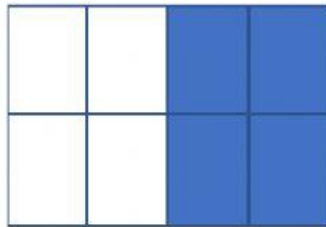
Câu 29: Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{4}{5}$?

- A. $\frac{20}{16}$ B. $\frac{16}{20}$ C. $\frac{16}{5}$ D. 1

Câu 30: Kết luận nào đúng:



Hình A



Hình B

- A. Phân số chỉ phần tô đậm ở hình A lớn hơn hình B
B. Phân số chỉ phần tô đậm ở hình A nhỏ hơn hình B
C. Phân số chỉ phần tô đậm ở hình A bằng hình B
D. Hình A lớn hơn hình B